

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TOYOSU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TOYOSU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOYOSU INTERNATIONAL TRADING AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TOYOSU CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109212242

3. Ngày thành lập: 09/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 34-BT1 Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sợi	1311
2.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391(Chính)
3.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
4.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
5.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
6.	Thu gom rác thải độc hại	3812
7.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
8.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
9.	Tái chế phế liệu	3830
10.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
15.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
16.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
17.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
18.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
20.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
21.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
25.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
26.	Bán buôn thực phẩm	4632
27.	Bán buôn đồ uống	4633
28.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
29.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
35.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
36.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
38.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
39.	Bán buôn tổng hợp	4690
40.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
41.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
42.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
44.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
45.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
46.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
48.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

49.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
53.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
54.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
55.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
56.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
57.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
58.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
59.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
61.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
62.	Bốc xếp hàng hóa	5224
63.	Quảng cáo Trừ loại nhà nước cấm	7310
64.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
65.	Cho thuê xe có động cơ	7710
66.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ KIM XUÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/04/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001185019494

Ngày cấp: 26/07/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Dương, Xã Hồng Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 2009 tòa Bắc Rice City Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội